

## CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

### I – PHƯƠNG CHÂM VỀ LƯỢNG

1. Đọc đoạn đối thoại sau và trả lời câu hỏi.

An : – *Cậu có biết bơi không ?*

Ba : – *Biết chứ, thậm chí còn bơi giỏi nữa.*

An : – *Cậu học bơi ở đâu vậy ?*

Ba : – *Dĩ nhiên là ở dưới nước chứ còn ở đâu.*

Khi An hỏi "học bơi ở đâu" mà Ba trả lời "ở dưới nước" thì câu trả lời có đáp ứng điều mà An muốn biết không ? Cần trả lời như thế nào ? Từ đó có thể rút ra bài học gì về giao tiếp ?

2. Đọc truyện cười sau và trả lời câu hỏi.

### LỢN CƯỚI, ÁO MỚI

*Có anh tính hay khoe của. Một hôm, may được cái áo mới, liền đem ra mặc, rồi đứng hóng ở cửa, đợi có ai đi qua người ta khen. Đứng mãi từ sáng đến chiều chả thấy ai hỏi cả, anh ta tức lắm.*

*Đang tức tối, chợt thấy một anh, tính cũng hay khoe, tất tưởi chạy đến hỏi to :*

*– Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua đây không ?*

*Anh kia liền giơ ngay vạt áo ra, bảo :*

*– Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả !*

(Theo Truyện cười dân gian Việt Nam)

Vì sao truyện này lại gây cười ? Lẽ ra anh có "lợn cưới" và anh có "áo mới" phải hỏi và trả lời thế nào để người nghe đủ biết được điều cần hỏi và cần trả lời ? Như vậy, cần phải tuân thủ yêu cầu gì khi giao tiếp ?

#### **Ghi nhớ**

*Khi giao tiếp, cần nói cho có nội dung ; nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa (phương châm về lượng).*

## II – PHƯƠNG CHÂM VỀ CHẤT

Đọc truyện cười sau và trả lời câu hỏi.

### QUẢ BÍ KHỔNG LỒ

*Hai anh chàng đi qua một khu vườn trồng bí. Một anh thấy quả bí to, kêu lên :*

*– Chà, quả bí kia to thật !*

*Anh bạn có tính hay nói khoác, cười mà bảo rằng :*

*– Thế thì đã lấy gì làm to. Tôi đã từng thấy những quả bí to hơn nhiều. Có một lần, tôi tận mắt trông thấy một quả bí to bằng cả cái nhà đằng kia kia.*

*Anh kia nói ngay :*

*– Thế thì đã lấy gì làm lạ. Tôi còn nhớ, một bận tôi trông thấy một cái nồi đồng to bằng cả cái đình làng ta.*

*Anh nói khoác ngạc nhiên hỏi :*

*– Cái nồi ấy dùng để làm gì mà to vậy ?*

*Anh kia giải thích :*

*– Cái nồi ấy dùng để luộc quả bí anh vừa nói ấy mà.*

*Anh nói khoác biết bạn chế nhạo mình bèn nói lảng sang chuyện khác.*

(Theo *Truyện cười dân gian Việt Nam*)

Truyện cười này phê phán điều gì ? Như vậy trong giao tiếp có điều gì cần tránh ?

### ***Ghi nhớ***

*Khi giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực (phương châm về chất).*

## III – LUYỆN TẬP

1. Vận dụng phương châm về lượng để phân tích lỗi trong những câu sau :

a) *Trâu là một loài gia súc nuôi ở nhà.*

b) *Én là một loài chim có hai cánh.*

2. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống<sup>(a)</sup> :

a) *Nói có căn cứ chắc chắn là / .../*

b) *Nói sai sự thật một cách cố ý, nhằm che giấu điều gì đó là / .../*

---

(a) Đối với các bài tập điền chữ cái, dấu thanh, tiếng, từ ngữ,... vào chỗ trống trong *Ngữ văn 9*, học sinh chép lại và làm vào vở bài tập.

c) *Nói một cách hú hoạ, không có căn cứ là / .../*

d) *Nói nhảm nhí, vu vơ là / .../*

e) *Nói khoác lác, làm ra vẻ tài giỏi hoặc nói những chuyện bông đùa, khoác lác cho vui là / .../*

*(nói trạng ; nói nhăng nói cuội ; nói có sách, mách có chứng ; nói dối ; nói mơ)*

Các từ ngữ trên đều chỉ những cách nói liên quan đến một phương châm hội thoại đã học. Cho biết đó là phương châm hội thoại nào.

3. Đọc truyện cười sau và cho biết phương châm hội thoại nào đã không được tuân thủ.

### CÓ NUÔI ĐƯỢC KHÔNG ?

*Một anh, vợ có thai mới hơn bảy tháng mà đã sinh con. Anh ta sợ nuôi không được, gặp ai cũng hỏi.*

*Một người bạn an ủi :*

*– Không can gì mà sợ. Bà tôi sinh ra bố tôi cũng đẻ non trước hai tháng đấy !*

*Anh kia giật mình hỏi lại :*

*– Thế à ? Rồi có nuôi được không ?*

*(Theo Truyện cười dân gian Việt Nam)*

4. Vận dụng những phương châm hội thoại đã học để giải thích vì sao người nói đôi khi phải dùng những cách diễn đạt như :

a) *như tôi được biết, tôi tin rằng, nếu tôi không lầm thì, tôi nghe nói, theo tôi nghĩ, hình như là,...*

b) *như tôi đã trình bày, như mọi người đều biết.*

5. Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết những thành ngữ này có liên quan đến phương châm hội thoại nào : *ăn đơm nói đặt, ăn ốc nói mò, ăn không nói có, cãi chày cãi cối, khua môi múa mép, nói dơi nói chuột, hứa hươu hứa vượn.*